

*Tân Phước, ngày 28 tháng 6 năm 2022.*

Số: 76/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Trương Quốc T1**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Huỳnh Thị Kim T2**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

[1] Hôn nhân anh Trương Quốc T1 và chị Huỳnh Thị Kim T2 là hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 02/10/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 27/5/2022, anh chị gửi đơn đến Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận, chị T2 trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Lộc P, sinh ngày 08/02/2018;

Cấp dưỡng cho con chung: Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Huỳnh Lộc P mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu P đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Sau khi nhận đơn, Tòa án đã tiến hành hoà giải để anh T1, chị T2 đoàn tụ nhưng hoà giải đoàn tụ không thành vào ngày 20 tháng 6 năm 2022 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Quốc T1 với chị Huỳnh Thị Kim T2.

- Về con chung: chị T2 trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Lộc P, sinh ngày 08/02/2018.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng cho con chung: Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Huỳnh Lộc P mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu P đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T1, chị T2 mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003096 ngày 30-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; xem như anh T1, chị T2 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND thị trấn M;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Toàn**